

XU HƯỚNG THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP

THE TREND OF CHANGING EDUCATIONAL PROGRAMS AT SOME PRIVATE UNIVERSITIES

LÊ CHI LAN^(*), ĐỖ ĐÌNH THÁI^(**) và CÔ TÒN MINH ĐĂNG^(***)

TÓM TẮT: Chủ trương đổi mới giáo dục hiện nay là đào tạo theo nhu cầu xã hội, vì vậy một số cơ sở đào tạo đã tiến hành cải tiến chương trình đào tạo, mục tiêu của việc cải tiến này nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Nghiên cứu đã tiến hành phân tích sự cải tiến chương trình đào tạo khối ngành kinh tế ở một số trường đại học ngoài công lập nhằm nhận diện xu hướng cải tiến chương trình đào tạo đại học nói chung và của ngành kinh tế nói riêng, từ đó, rút ra kết luận và khuyến nghị để các nhà quản lý và giảng viên có thể tham khảo khi cải tiến hoặc cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội.

Từ khóa: xu hướng, chương trình đào tạo, trường đại học ngoài công lập.

ABSTRACT: Nowadays, guideline of reformation in education is as per social demand, thus some educational establishments have improved their educational programs, in order to provide qualified human resources satisfying employers' demand. Research has analyzed improvements in educational programs of economic sector at some private universities so as to recognize trend of higher education program improvement in general and of economics in particular, thereto, draw conclusions and give recommendations to managers and lecturers for their reference during the improvement or updating educational programs approaching social demand.

Keywords: trend, educational programs, private university.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế, thị trường lao động phải đối mặt với nhiều thách thức như việc đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh. Vì vậy, thị trường lao động rất cần

đội ngũ lao động có trình độ học vấn và tay nghề cao. Để đẩy mạnh việc phát triển kinh tế của xã hội, trước hết cần tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực thông qua việc nâng cao chất lượng về giáo dục và đào tạo. Nguồn nhân lực có trình độ

(*) TS. Trường Đại học Sài Gòn, Email: chilansg.khaothi@gmail.com

(**) TS. Trường Đại học Sài Gòn

(***) ThS. Trường Đại học Sài Gòn

đại học hiện nay chủ yếu được cung cấp từ các trường đại học, cả công lập và ngoài công lập. Có thể nhận thấy, có sự khác biệt trong quan điểm đánh giá ứng viên trong tuyển dụng giữa các công ty/ doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Trong trường hợp các ứng viên không có sự khác biệt nhiều trong quá trình phỏng vấn, thông thường các doanh nghiệp trong nước sẽ ưu tiên các ứng viên đến từ các trường công lập có uy tín. Tuy nhiên, các công ty nước ngoài lại không dựa vào bằng cấp của ứng viên được cấp bởi trường công lập hay dân lập mà yếu tố quyết định chính là thực lực của ứng viên. Vì vậy, đây là động lực quan trọng để các trường đại học ngoài công lập nỗ lực trong cải tiến chương trình và tổ chức đào tạo để khẳng định uy tín trước yêu cầu của xã hội ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực.

Có thể nói chương trình đào tạo là một trong những thành tố đóng vai trò quan trọng quyết định đến hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho xã hội. Đào tạo theo nhu cầu xã hội là một trong những giải pháp giải quyết bất cập giữa đào tạo và sử dụng đã tồn tại ở Việt Nam trong thời gian qua. Việc cải tiến chương trình đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động là một quy luật tất yếu của xu hướng phát triển giáo dục nói chung và vì sự sống còn của trường ngoài công lập nói riêng. Trong khuôn khổ nội dung bài viết, chúng tôi chọn nghiên cứu xu hướng cải tiến chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế ở một số trường ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua, để từ đó có thể đề xuất các khuyến nghị phù hợp cho công tác phát triển chương trình đào

tạo ở những trường đại học ngoài công lập trong tương lai.

2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo giữ vai trò quan trọng trong việc định hình sản phẩm đào tạo của mỗi chuyên ngành thông qua việc xác định mục tiêu đào tạo của chương trình đó. Một cách chung nhất, mục tiêu đào tạo của mỗi chương trình cần được cụ thể hóa ở các khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, thái độ của người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Khảo sát nhu cầu và ý kiến của các bên liên quan trong xây dựng chương trình đào tạo là một khâu bắt buộc trong quy trình phát triển chương trình đào tạo dựa trên tiếp cận năng lực. Điều này cũng được cụ thể hóa thành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học và đánh giá chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như một số bộ tiêu chuẩn của quốc tế như AUN-QA. Mục tiêu đào tạo của mỗi chương trình được cụ thể hóa thành những mô tả có thể đo lường được, quan sát được và đạt được dưới dạng chuẩn đầu ra (kết quả học tập dự kiến – Expected Learning Outcomes). Điều này được quy định tại Công văn Số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và công khai chuẩn đầu ra. Thông qua chuẩn đầu ra của mỗi chương trình sẽ giúp trường tuyên bố và cam kết với xã hội về chất lượng đào tạo của trường. Ngoài ra, việc công khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sẽ giúp xã hội (người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng,...) biết và giám sát việc thực hiện những cam kết của trường với xã hội về chất lượng đào tạo.

Khung phỏng vấn 1 cho thấy các trường đại học ngoài công lập xây dựng chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Để thực hiện mục tiêu trên, các cơ sở đào tạo đã tìm hiểu yêu cầu của người sử dụng lao động qua việc điều tra nhu cầu xã hội, qua trao đổi với người sử dụng lao động,

qua ý kiến cựu sinh viên,... Việc công khai chuẩn đầu ra ở thời điểm năm 2010 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp các cơ sở đào tạo so sánh và đối chiếu chuẩn đầu ra với chương trình đào tạo hiện tại. Trên cơ sở đó, cơ sở đào tạo tiến hành thay đổi chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra.

Khung 1. Phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giảng viên về chuẩn đầu ra và cơ sở của việc thay đổi chương trình đào tạo

(Giảng viên, tham gia phát triển chương trình đào tạo, nữ, 32 tuổi).

"... Năm 2014, trường chúng tôi đã tiến hành thay đổi chương trình đào tạo, khi tham gia phát triển chương trình đào tạo khối ngành kinh tế, chúng tôi luôn quan tâm xây dựng chương trình đào tạo như thế nào để người học đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Chúng tôi đã tiếp xúc, làm việc với các doanh nghiệp và đồng thời trao đổi với những cựu sinh viên để tìm ra sự thiếu hụt và hạn chế của chương trình đào tạo hiện tại, trên cơ sở đó chúng tôi xây dựng chuẩn đầu ra và thay đổi chương trình đào tạo, ...".

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu xu hướng cải tiến chương trình đào tạo đại học các ngành kinh tế ở ba trường ngoài công lập tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2007 – 2013. Ba trường đại học trong mẫu nghiên cứu được mã hóa lần lượt thành X, Y, Z. Các chương trình đào tạo này được xem xét ở hai chiều cạnh là cấu trúc và nội dung, vì đây là hai chiều cạnh dễ quan sát nhất và đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên sự khác biệt đặc trưng của các ngành đào tạo. Ngoài ra, hai chiều cạnh này có ý nghĩa quan trọng đối với các yếu tố còn lại cấu

thành chương trình đào tạo. Do Luật Giáo dục Đại học năm 2012 có hiệu lực vào đầu năm 2013, nên trong giai đoạn 2007 - 2013, hầu hết chương trình đào tạo của các ngành được xây dựng dựa trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, chương trình đào tạo bao gồm hai khối kiến thức chính là kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Chúng tôi thu thập và tiến hành phân tích chương trình đào tạo ngành kế toán của ba trường theo tiêu chí trước và sau khi thực hiện cải tiến. Kết quả nghiên cứu được thể hiện Bảng 1:

Bảng 1. So sánh chương trình đào tạo đại học ngành kế toán trước và sau khi thực hiện cải tiến của ba trường ngoài công lập X, Y và Z (Đơn vị tính: %)

Nội dung chương trình đào tạo	Trường X			Trường Y			Trường Z		
	Năm 2008	Năm 2011	Độ chênh lệch	Năm 2009	Năm 2011	Độ chênh lệch	Năm 2009	Năm 2011	Độ chênh lệch
Kiến thức giáo dục đại cương	30,7	38,0	7,3	37,2	43,5	6,3	29,6	30,9	1,3
Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	7,1	7,0	-0,1	7,7	8,3	0,6	11,7	15,1	3,4
Khoa học xã hội (bắt buộc)		2,1	2,1	2,6	2,6	0,0	3,9	2,9	-1,0
Khoa học xã hội (tự chọn)	4,3	6,3	2,1						
Ngoại ngữ	12,9	14,1	1,2	12,8	17,6	4,9	6,7	10,8	4,1
Toán - Tin học (bắt buộc)	2,1	4,2	2,1	7,1	7,3	0,1	7,3	2,2	-5,1
Toán - Tin học (tự chọn)	2,1	2,1	0,0	7,1	7,8	0,6			
Thực tập nhận thức	2,1	2,1	0,0						
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	69,3	62,0	-7,3	62,8	56,5	-6,3	70,4	69,1	-1,3
Kiến thức cơ sở khối ngành	19,3	12,7	-6,6	11,2	7,8	-3,5	4,5	32,4	
Kiến thức chung của ngành chính		6,3	6,3	8,2	8,8	0,7	12,3		
Kiến thức ngành (bắt buộc)	23,6	23,2	-0,3	19,9	20,2	0,3	25,1	20,9	8,6
Kiến thức ngành (tự chọn)	12,9	6,3	-6,5					10,1	
Kiến thức bổ trợ	4,3	4,2	-0,1	4,6	2,6	-2,0		20,7	20,7
Đồ án môn học	2,9	2,8	0,0	13,8	11,9	-1,9	5,6	4,3	-1,3
Thực tập tốt nghiệp	6,4	6,3	-0,1	5,1	5,2	0,1	2,2	1,4	-0,8
Tổng cộng (số tín chỉ)	140	142	2	196	193	-3	120	139	19

Nguồn: Tác giả Lê Chi Lan, 2014

Dựa trên Bảng 1 so sánh chương trình đào tạo ngành kế toán của trường X, Y và Z, kết quả như sau:

Về mặt cấu trúc, chương trình đào tạo vẫn tuân thủ theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối kiến thức

gồm hai khối kiến thức chính là khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Chương trình đào tạo có sự thay đổi nhiều trong các khối kiến thức, khối kiến thức giáo dục đại cương có sự tăng mạnh là do có sự gia tăng về khối

lượng kiến thức ngoại ngữ, trường X và Y tăng > 4,0% tương đương bốn tín chỉ. Bên cạnh đó, khuynh hướng thay đổi cấu trúc chương trình đào tạo của trường đại học ngoài công lập khá mạnh, như tăng cường các môn học tự chọn về xã hội (trường X) và kiến thức giáo dục đại cương của ngành (trường Y), tăng cường kiến thức bổ trợ (trường Z). Chương trình đào tạo thay đổi thiết kế theo dạng các mô-đun để dễ dàng chỉnh lý và thay đổi sau này.

Về mặt nội dung, chương trình đào tạo

Khung 2. Phòng vấn sâu cán bộ quản lý của trường X

(Cán bộ quản lý, trường đại học X, nam, 40 tuổi)

“... Qua phối hợp với các nhà doanh nghiệp, nhà trường đã điều chỉnh chương trình đào tạo và đưa vào hoạt động Mô phỏng Tài chính kế toán với mục đích đưa thực tiễn vào trường học. Các nhà doanh nghiệp được trường mời thỉnh giảng, giảng dạy một số môn học chuyên ngành. Mô phỏng kế toán là một trong những môn học hiện đại nhất, tại phòng mô phỏng, sinh viên năm cuối có thể thực hiện tất cả các thao tác, công việc của một nhân viên kế toán, tài chính thực thụ như kế toán trưởng, kế toán chi phí, kế toán tổng hợp, ... của công ty”.

Khung phỏng vấn 2 cho thấy triết lý xây dựng chương trình đào tạo của trường X dựa trên cơ sở góp ý của người sử dụng lao động trong quá trình phối hợp/ hợp tác đào tạo. Vì vậy, có thể thấy xu hướng đào tạo của trường X là đào tạo theo nhu cầu xã hội. Khuynh hướng thay đổi chương trình đào tạo của trường đại học ngoài công lập còn hướng đến việc phát huy năng lực người học. Các cán bộ quản lý tham gia phát triển chương trình đào tạo cho biết việc bổ sung thêm các học phần tự chọn ở giai đoạn đại cương nhằm tiếp cận và phát huy năng lực người học. Chuẩn tin học và ngoại ngữ cũng được quan tâm và tích hợp trong chương trình đào tạo khối ngành kinh tế. Để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động về trình độ ngoại ngữ, trường X và Z đã nâng chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối

có sự thay đổi hướng đến tính mềm dẻo và phát huy năng lực của người học, như tăng cường kỹ năng chuyên môn bằng cách gia tăng môn học tự chọn và các môn học liên quan đến toán – tin học, kiến thức khoa học xã hội và tự nhiên. Nội dung chương trình đào tạo bổ sung thêm những môn học tiếp cận thực tế như: Mô phỏng kế toán, Mô phỏng tài chính,... Ngoài ra, chương trình đào tạo còn bổ sung kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến ngành Kinh tế.

với sinh viên tốt nghiệp đại học là trình độ TOEIC tối thiểu 450 điểm (tiếng Anh) hoặc DELF A2 (tiếng Pháp).

Theo số liệu ở Bảng 2, so sánh chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh của trường X và Z nhận được kết quả như sau:

Về mặt cấu trúc, chương trình đào tạo gồm hai khối kiến thức chính là khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tuy nhiên, chương trình đào tạo của trường Z các môn học liên quan đến lý luận chính trị được lồng ghép vào khối kiến thức khoa học xã hội và tự nhiên. Chương trình đào tạo năm 2011 có sự gia tăng thêm các môn học tự chọn trong khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên ngành. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh thay đổi thiết kế theo dạng các mô-đun để dễ dàng chỉnh lý và

thay đổi sau này.

Bảng 2. So sánh chương trình đào tạo đại học ngành quản trị kinh doanh của hai trường ngoài công lập X, Z

Nội dung Chương trình đào tạo	Trường X			Trường Z		
	Năm 2008	Năm 2011	Độ chênh lệch	Năm 2009	Năm 2011	Độ chênh lệch
Khối kiến thức giáo dục đại cương	37,1	38,0	0,9	27,6	31,2	3,6
Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	7,1	7,0	-0,1	7,9	0,0	
Khoa học xã hội (bắt buộc)	2,1	2,1	0,0	1,6	15,2	13,6
Khoa học xã hội (tự chọn)	4,3	6,3	2,1	3,2	2,9	-0,3
Ngoại ngữ	12,9	14,1	1,2	7,1	10,9	3,8
Toán - Tin học (bắt buộc)	6,4	4,2	-2,2	7,9	2,2	-5,7
Toán - Tin học (tự chọn)	2,1	2,1	0,0			
Thực tập nhận thức tại doanh nghiệp	2,1	2,1	0,0			
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	62,9	62,0	-0,9	72,4	68,8	-3,6
Kiến thức cơ sở khối ngành	19,3	12,7	-6,6	16,5	17,4	0,9
Kiến thức chung của ngành chính	10,7	14,8	4,1		32,6	5,8
Kiến thức ngành (bắt buộc)	10,7	14,8	4,1	26,8		
Kiến thức ngành (tự chọn)	8,6	6,3	-2,2		13,0	
Kiến thức bổ trợ	4,3	2,8	-1,5	22,8		
Đồ án môn học	2,9	4,2	1,4	4,7	4,4	-0,4
Thực tập tốt nghiệp	6,4	6,3	-0,1	1,6	1,5	-0,1
Tổng cộng (số tín chỉ)	140	142	2	127	138	11

Nguồn: Tác giả Lê Chi Lan, 2014

Về mặt nội dung, chương trình đào tạo năm 2011 trường X ít có sự thay đổi hơn trường Z, trường Z có sự thay đổi nhiều trong khối kiến thức giáo dục đại cương, tăng lên 3.6% (tương đương 11 tín chỉ). Kiến thức chuyên ngành tự chọn còn tăng 13.04% (tương đương 18 tín chỉ) ở 4 chuyên ngành chuyên sâu như: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị ngoại thương, Quản trị Tài chính - Ngân hàng và Quản trị Marketing.... Điểm chung trong chương trình đào tạo của hai trường này là rất chú trọng khối kiến thức khoa học xã hội.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh đã có sự thay đổi về khối lượng các môn học. Việc phân tích chương trình đào tạo cũ và mới cho thấy có sự thay đổi về nội dung. Bên cạnh đó, số học phần tự chọn được tăng cường và thay thế nhằm tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động. Ngoài việc tích hợp các kỹ năng chuyên môn trong chương trình đào tạo, các trường hầu hết đều tổ chức các lớp học về kỹ năng mềm theo yêu cầu của người sử dụng lao động. Theo định kỳ, các cơ sở đào tạo đều có sự thay đổi, cập nhật chương

trình đào tạo. Tiêu chí thay đổi là dựa trên ý kiến phản hồi của người sử dụng lao động, sinh viên tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội nói chung và của người sử dụng lao động nói riêng.

Nhóm nghiên cứu còn tìm hiểu thêm về chương trình đào tạo ngành Tài chính-ngân hàng của ba trường đại học ngoài công lập trên. Theo nhu cầu phát triển xã hội, ngành Tài chính - Ngân hàng rất cần nguồn nhân lực có tay nghề cao. Muốn được tuyển dụng vào làm việc tại các ngân hàng hoặc làm việc tại các cơ sở tài chính rất khó, yêu cầu của người sử dụng lao động rất cao. Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, các chương trình đào tạo đã tách chuyên ngành Tài chính-ngân hàng thành các chuyên ngành chuyên sâu hơn như: Tài chính-Ngân hàng, Tài chính công ty, Chứng khoán, Ngân hàng,...

Tóm lại, nguyên nhân của việc thay đổi chương trình đào tạo là nhằm phù hợp với chuẩn đầu ra. Vì vậy, việc thay đổi chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra của trường đại học mang tính tất yếu nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động.

3. XU HƯỚNG THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ việc tìm hiểu chương trình đào tạo khối ngành kinh tế của một số trường đại học ngoài công lập, có thể thấy chương trình đào tạo khối ngành kinh tế trong giai đoạn 2007 - 2013 được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do Luật Giáo dục Đại học 2012 có hiệu lực vào tháng 01/2013 nên tính đến thời điểm khảo sát, các trường vẫn đang chỉnh lý chương

trình đào tạo và chưa kịp công bố trong năm 2013. Qua trao đổi với các nhà quản lý của các trường đại học, việc đổi mới giáo dục không quy định chương trình khung tạo sự đột phá về xây dựng và thay đổi chương trình đào tạo trong những năm kế tiếp. Dựa trên kết quả phân tích từng chương trình đào tạo của ba trường đại học ngoài công lập đã nêu, có thể khái quát xu hướng thay đổi chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế trong giai đoạn 2007 – 2013, Bảng 3.

Chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế trong những năm qua đã có sự thay đổi về khối lượng khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp. Khối lượng kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ có sự thay đổi khá nhiều. Khối trường ngoài công lập có xu hướng tăng khối lượng kiến thức đại cương và giảm khối lượng kiến thức chuyên nghiệp. Mặt khác, trong giai đoạn 2007 – 2013, do sự chuyển biến trong quan điểm đào tạo là “Đào tạo theo nhu cầu xã hội” kết hợp với chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo nên các trường đại học chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, vì vậy mỗi ngành đào tạo nói riêng và trường đại học nói chung buộc phải thay đổi chương trình đào tạo để phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục. Cụ thể, các môn học tự chọn được gia tăng thay thế một số môn học bắt buộc nhằm tạo ra sự linh hoạt, người học có thể chọn các môn học theo sở trường cá nhân. Đào tạo theo học chế tín chỉ là phương thức đào tạo tiếp cận và phát huy năng lực người học. Đây chính là phương thức đào tạo tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động.

Bảng 3. Xu hướng thay đổi chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế

Loại hình trường	Trường Đại học	Ngành đào tạo	Số tín chỉ	Xu hướng thay đổi									
				Khối kiến thức giáo dục đại cương				Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
				Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa học xã hội	Ngoại ngữ	Toán - Tin học	Kiến thức cơ sở khối ngành	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận	Môn học tự chọn	
Ngoài công lập	X	KT	+	*	+	+	+	-	+	*	+	+	
		TCNH	+	*	+	+	+	-	+	*	+	+	
		QTKD	+	*	+	+	-	-	+	*	+	+	
	Y	KT	-	*	*	+	*	-	-	*	*	+	
		Z	KT	+	-	-	+	-	+	+	-	+	+
			TCNH	+	*	+	+	+	*	*	*	-	+
	QTKD		+	-	-	+	+	+	+	-	*	+	
	Đánh giá chung		+	*	+	+	+	-	+	*	+	+	

Nguồn: Tác giả Lê Chi Lan, 2014

(Ghi chú: + thể hiện sự tăng, - thể hiện sự giảm xuống, * thể hiện không thay đổi về mặt khối lượng tính theo đơn vị tín chỉ; Quy ước: Kế toán: KT, TC-NH: Tài chính Ngân hàng, QTKD: Quản trị kinh doanh).

Chương trình đào tạo của ngành kinh tế ở các trường đại học ngoài công lập có sự tăng cường thêm kỹ năng tin học, ngoại ngữ, đặc biệt chủ yếu là tiếng Anh. Các môn học ngoại ngữ chuyên ngành về kinh tế đã được cập nhật và bổ sung vào chương trình đào tạo. Chuẩn ngoại ngữ được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động về kỹ năng giao tiếp với các nhà doanh nghiệp, các đối tác nước ngoài trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Kết quả Bảng 3 cho thấy xu hướng thay đổi chương trình đào tạo ở trường đại học ngoài công lập.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả phân tích thực trạng của việc thay đổi chương trình đào tạo khối ngành kinh tế cho thấy: Cấu trúc chương trình đào

tạo có sự thay đổi khối lượng kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong nội dung của chương trình đào tạo có bổ sung chuẩn đầu ra vào phần mục tiêu cụ thể của ngành đào tạo, có bổ sung thêm về nghiệp vụ chuyên môn. Kỹ năng mềm đã được bổ sung thêm vào quá trình đào tạo bằng cách trực tiếp đưa vào chương trình đào tạo hoặc gián tiếp bằng cách tổ chức khóa học kỹ năng mềm.

Kết quả thu thập từ phân tích sự thay đổi chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế là kênh thông tin giúp các đối tượng có liên quan có thể định hướng phát triển chương trình đào tạo như sau: Đối với lãnh đạo trường: giúp các cơ sở đào tạo

nhận thấy được xu hướng của sự thay đổi chương trình đào tạo hiện nay, để có kế hoạch cải tiến phù hợp; Đối với ban chủ nhiệm khoa của ngành kinh tế/chuyên ngành kinh tế: kết quả nghiên cứu là cơ sở để đưa ra quyết định về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo như tăng cường, thêm hoặc bớt, hoặc thay đổi cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo như thế nào để đáp ứng yêu cầu người sử dụng lao

động; Đối với giảng viên tham gia biên soạn hoặc giảng dạy khối ngành kinh tế: kết quả nghiên cứu là kênh thông tin về xu hướng thay đổi chương trình đào tạo. Điều này giúp cho giảng viên có cơ sở điều chỉnh cách giảng dạy phát huy năng lực người học theo hướng tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Bình (2012), “*Đổi mới quản lý Giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục (300).
2. Nguyễn Thị Tuyết Chinh (2011), “*Đào tạo theo nhu cầu xã hội – vấn đề sống còn của các trường đại học hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục (9).
3. Nguyễn Đức Cường (2009), “*Những chuyển biến của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam sau hai năm thực hiện đề án đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020*”, Tạp chí Giáo dục (209).
4. Lê Chi Lan (2012), “*Điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo đại học theo yêu cầu tuyển dụng phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục*”, Tạp chí Khoa học giáo dục.

Ngày nhận bài: 10/03/2017. Ngày biên tập xong: 24/5/2017. Duyệt đăng: 02/6/2017